

MST: 0300602679

TP.Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2017

Số: 735 /BC-TLSG

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện
kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và giai đoạn 2014 - 2016

I. Tình hình sản xuất kinh doanh giai đoạn 2014 - 2016

1) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2014	Thực hiện 2015	Thực hiện 2016
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất	Triệu bao	1.250,4	1.419,1	1.679,9
a)	Nội tiêu	"	548,7	691,3	815,8
b)	Xuất khẩu	"	682,4	679,7	769,8
c)	Gia công	"	19,3	48,0	94,3
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.753,7	5.156,3	6.419,3
3	Lợi nhuận trước thuế	"	46,2	148,7	283,7
4	Nộp ngân sách	"	2.078,9	2.226,9	2.966,6
5	Kim ngạch xuất khẩu	1.000 USD	94.790,2	97.833,0	112.847,8
6	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	59,7	33,1	23,8
a)	- Nguồn ngân sách	"	59,3	32,7	14,1
b)	- Vốn vay	"	-	-	-
c)	- Vốn khác	"	0,4	0,4	9,7
7	Tổng lao động	Người	2.754,0	2.711,0	2.961,0
8	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	285,7	363,8	590,6
a)	- Quỹ lương quản lý	"	4,4	6,6	11,4
b)	- Quỹ lương lao động	"	281,3	357,2	579,2

Ghi chú:

- Số liệu thực hiện năm 2014: số liệu hợp nhất nhóm công ty mẹ - công ty con bao gồm công ty mẹ - Sài Gòn và hai công ty con An Giang và Đồng Tháp.
- Số liệu thực hiện năm 2015: số liệu hợp nhất nhóm công ty mẹ - công ty con, bao gồm công ty mẹ - Sài Gòn và ba công ty con (An Giang, Đồng Tháp và Cửu Long).
- Số liệu thực hiện năm 2016: số liệu hợp nhất nhóm công ty mẹ - công ty con, bao gồm công ty mẹ - Sài Gòn và năm công ty con (An Giang, Đồng Tháp, Cửu Long, Bến Tre và Long An).

2) Thực hiện các dự án trọng điểm

Giai đoạn 2014 – 2016, Công ty Thuốc lá Sài Gòn triển khai thực hiện các dự án chuyển tiếp và dự án đầu tư mới, gồm các dự án sau:

a. Dự án Đầu tư di dời Công ty Thuốc lá Sài Gòn

- Mục đích đầu tư: Dự án đầu tư di dời Công ty Thuốc lá Sài Gòn được thực hiện theo Quyết định số 80/2001/QĐ-TTg ngày 24/5/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc xử lý, sắp xếp lại nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn TP.Hồ Chí Minh và Quyết

định số 80/2002/QĐ-UB ngày 08/7/2002 của UBND TP.Hồ Chí Minh về việc phê duyệt đề án thực hiện chương trình di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm vào các Khu công nghiệp và vùng phụ cận.

- Tình hình thực hiện:

+ Dự án được thực hiện theo đúng qui định hiện hành về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, đạt được mục tiêu và hiệu quả đầu tư, đã thực hiện di dời nhà máy sản xuất ra khỏi trung tâm thành phố theo quy hoạch của thành phố, tái bố trí mặt bằng sản xuất ổn định tại Khu công nghiệp Vĩnh Lộc từ tháng 05/2012.

+ Công ty phối hợp với các nhà thầu thi công và đơn vị tư vấn kiểm toán thực hiện công tác kiểm toán, quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

- Tình hình khai thác, vận hành dự án đã hoàn thành: Kể từ ngày hoàn thành và nghiệm thu đưa vào sử dụng, dự án đảm bảo chất lượng và vận hành tốt, đáp ứng mục tiêu đầu tư.

b. Dự án đầu tư xây dựng kho chứa nguyên liệu thuốc lá tại Long Bình của Công ty Thuốc lá Sài Gòn

- Mục đích đầu tư: Hạn chế thuê kho bên ngoài nhằm giảm bớt chi phí, đồng thời tập trung các kho chứa nguyên liệu về một khu vực thuận tiện cho việc quản lý và vận chuyển nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất và kinh doanh của Công ty.

- Tình hình thực hiện:

+ Trình cấp thẩm quyền phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu của dự án.

+ Lập thủ tục xin thuê đất và được UBND tỉnh Đồng Nai chấp thuận cho thuê đất tại khu Kho Long Bình.

+ Lập thủ tục xin phép xây dựng và được Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai cấp phép xây dựng Kho chứa nguyên liệu.

+ Tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng Kho chứa nguyên liệu.

+ Triển khai thi công xây dựng kho chứa nguyên liệu.

+ Hoàn tất công tác xây dựng và tổ chức nghiệm thu đưa vào sử dụng.

c. Dự án đầu tư hệ thống PCCC các kho chứa nguyên liệu thuốc lá tại Long Bình của Công ty Thuốc lá Sài Gòn

- Mục đích đầu tư:

+ Đảm bảo công tác phòng cháy và chữa cháy được hoạt động hiệu quả khi có sự cố về cháy nổ xảy ra.

+ Đáp ứng các yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy theo đúng qui định pháp luật.

- Tình hình thực hiện:

+ Tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu thi công xây lắp gói thầu số 01 “Xây dựng bể nước chữa cháy, phòng bơm và cung cấp lắp đặt hệ thống bơm”.

d. Dự án đầu tư 01 máy đóng bao cứng tốc độ 160-180 bao/phút cho sản phẩm demi slim của Công ty thuốc lá Sài Gòn

- Mục đích đầu tư: Đầu tư thay thế 02 máy đóng bao mềm tốc độ 110 bao/phút/máy đã cũ.

- Tình hình thực hiện: Dự án được thực hiện theo đúng qui định hiện hành về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, đạt được hiệu quả đầu tư, đã đưa dây chuyền vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thay thế các thiết bị cũ, lạc hậu, nâng cao năng

lực và khả năng cạnh tranh sản phẩm.

- Tình hình khai thác, vận hành dự án đã hoàn thành: Kể từ ngày hoàn thành và nghiệm thu đưa vào sử dụng tháng 10/2016, dây chuyền đóng bao vận hành tốt, đảm bảo chất lượng, đáp ứng mục tiêu và hiệu quả đầu tư.

3) Những thay đổi chủ yếu

a. Thay đổi về các khoản đầu tư

- Cuối năm 2014, công ty đã thoái toàn bộ vốn đầu tư (35% vốn điều lệ) tại Công ty liên doanh Vinataba Oriental (VOC) trị giá 700.000 USD (14.583 triệu đồng).

b. Thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường

- Do sự chuyển hướng của người tiêu dùng từ các sản phẩm phổ thông giá rẻ sang các sản phẩm trung và cao cấp ngày càng tăng. Công ty định hướng: **“Chuyển đổi cơ cấu sản phẩm, tập trung phát triển sản phẩm trung, cao cấp”**.

- Phát triển thêm các dòng sản phẩm slim, demi slim, super slim có hàm lượng tar và nicotin thấp hơn. Chuyển từ bao king size sang bao compact, bao round corner.

4) Thuận lợi, khó khăn và các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của công ty

a. Thuận lợi

- Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” tiếp tục góp phần nâng cao ý thức của người tiêu dùng Việt Nam đối với hàng hóa nội địa có chất lượng đảm bảo và giá cả phù hợp.

- Chính phủ ngày càng quan tâm đẩy mạnh hoạt động chống buôn lậu và gian lận thương mại. Chỉ thị 30/CT-TTg của Chính phủ về việc tăng cường công tác đấu tranh chống buôn lậu thuốc lá tiếp tục được thực hiện quyết liệt, đồng bộ tại các tỉnh, thành phố trên khắp cả nước.

- Theo đề án tái cơ cấu của Tổng công ty, từ năm 2014 công ty đã triển khai sáp nhập An Giang, Đồng Tháp; tháng 10 năm 2015 sáp nhập Cửu Long; đầu năm 2016 sáp nhập Bến Tre, Long An thành công ty con của Sài Gòn hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con với Sài Gòn là công ty mẹ. Việc sáp nhập đã tạo điều kiện thuận lợi trong việc thống nhất và phân chia thị trường, phát huy tối đa nội lực của từng đơn vị, chủ động hơn trong việc lập kế hoạch sản xuất và tiêu thụ, giảm giá thành, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm.

- Công ty thường xuyên nhận được sự quan tâm và chỉ đạo kịp thời của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam.

b. Khó khăn

- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá ngày càng tác động sâu rộng đến các hoạt động sản xuất kinh doanh toàn ngành thuốc lá trong nước, tiếp tục ảnh hưởng lớn đến tâm lý tiêu dùng thuốc lá của người dân, làm giảm sức cầu thuốc lá.

- Việc in cảnh báo sức khỏe bằng hình ảnh, đóng góp vào quỹ phòng, chống tác hại thuốc lá cũng làm tăng chi phí đầu vào sản xuất của sản phẩm thuốc điếu. Đồng thời cũng ảnh hưởng phần nào đến tâm lý cũng như hành vi của người tiêu dùng làm cho sức mua giảm sút đáng kể, người hút sẽ tìm mua thuốc nhập lậu không in cảnh báo nhiều hơn.

- Do lợi nhuận cao, tình trạng buôn lậu thuốc lá tiếp tục diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến việc phát triển các sản phẩm trung và cao cấp của công ty.

5) Kế hoạch trong tương lai

- Tiếp tục đầu tư để phát triển các sản phẩm trung và cao cấp nhất là các sản phẩm mang thương hiệu SÀI GÒN.
- Phát triển một số thương hiệu cao cấp, phát triển dòng sản phẩm quy cách demi slim, super slim.
- Phân đầu các năm tới sản phẩm trung và cao cấp chiếm 60% trong cơ cấu sản phẩm nội tiêu của công ty.

BIỂU SỐ 1
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2014	Thực hiện 2015	Thực hiện 2016	Ước thực hiện 2017
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất	Triệu bao	1.250,4	1.419,1	1.679,9	1.714,9
a)	Nội tiêu	"	548,7	691,3	815,8	964,0
b)	Xuất khẩu	"	682,4	679,7	769,8	750,9
c)	Gia công	"	19,3	48,0	94,3	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.753,7	5.156,3	6.419,3	6.486,8
3	Lợi nhuận trước thuế	"	46,2	148,7	283,7	321,3
4	Nộp ngân sách	"	2.078,9	2.226,9	2.966,6	3.102,6
5	Kim ngạch xuất khẩu	1.000 USD	94.790,2	97.833,0	112.847,8	115.372,3
6	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	59,7	33,1	23,8	57,8
a)	- Nguồn ngân sách	"	59,3	32,7	14,1	29,2
b)	- Vốn vay	"	-	-		
c)	- Vốn khác	"	0,4	0,4	9,7	28,6
7	Tổng lao động	Người	2.754,0	2.711,0	2.961,0	2.783,0
8	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	285,7	363,8	590,6	514,4
a)	- Quỹ lương quản lý	"	4,4	6,6	11,4	10,7
b)	- Quỹ lương lao động	"	281,3	357,2	579,2	503,7

Ghi chú:

- Số liệu thực hiện năm 2014: số liệu hợp nhất nhóm công ty mẹ - công ty con bao gồm công ty mẹ - Sài Gòn và hai công ty con An Giang và Đồng Tháp.
- Số liệu thực hiện năm 2015: số liệu hợp nhất nhóm công ty mẹ - công ty con bao gồm công ty mẹ - Sài Gòn và ba công ty con An Giang, Đồng Tháp và Cửu Long.
- Số liệu thực hiện năm 2016, ước thực hiện 2017: số liệu hợp nhất nhóm công ty mẹ - công ty con bao gồm công ty mẹ - Sài Gòn và năm công ty con (An Giang, Đồng Tháp, Cửu Long, Bến Tre và Long An).

II. Tình hình đầu tư tại các công ty con

- Danh sách các công ty mà công ty nắm trên 50% vốn điều lệ.
 - + Công ty Thuốc lá An Giang.
 - + Công ty Thuốc lá Đồng Tháp.
 - + Công ty Thuốc lá Cửu Long.

- + Công ty Thuốc lá Long An.
- + Công ty Thuốc lá Bến Tre.
- Tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này.

TT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2014			Thực hiện năm 2015			Thực hiện năm 2016		
		Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)
1	Công ty Thuốc lá An Giang	34,0	100%	34,0	36,0	97%	35,0	36,0	100%	36,0
2	Công ty Thuốc lá Đồng Tháp	29,0	100%	29,0	31,0	100%	31,0	31,0	100%	31,0
3	Công ty Thuốc lá Cửu Long				53,0	100%	53,0	53,0	100%	53,0
4	Công ty Thuốc lá Long An							107,0	100%	107,0
5	Công ty Thuốc lá Bến Tre							108,0	100%	110,0

- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này.

TT	Chi tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất	Triệu bao			
	Công ty Thuốc lá An Giang		31,14	42,47	69,03
	Công ty Thuốc lá Đồng Tháp		54,61	73,48	59,55
	Công ty Thuốc lá Cửu Long			57,42	64,07
	Công ty Thuốc lá Long An				102,93
	Công ty Thuốc lá Bến Tre				99,41
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng			
	Công ty Thuốc lá An Giang		124,69	166,04	155,07
	Công ty Thuốc lá Đồng Tháp		110,71	132,87	100,18
	Công ty Thuốc lá Cửu Long			133,11	162,15
	Công ty Thuốc lá Long An				281,7
	Công ty Thuốc lá Bến Tre				623,7
3	Nợ ngân sách	"			
	Công ty Thuốc lá An Giang		52,43	57,72	68,53
	Công ty Thuốc lá Đồng Tháp		54,24	60,78	72,75
	Công ty Thuốc lá Cửu Long			30,88	40,88
	Công ty Thuốc lá Long An				170,14
	Công ty Thuốc lá Bến Tre				60,5
4	Lợi nhuận trước thuế	"			
	Công ty Thuốc lá An Giang		3,78	5,51	5,6
	Công ty Thuốc lá Đồng Tháp		3,46	6,83	4,6
	Công ty Thuốc lá Cửu Long		2,18	5,11	7,2
	Công ty Thuốc lá Long An				17,15
	Công ty Thuốc lá Bến Tre				21,6

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017 và giai đoạn 2014 - 2016 của nhóm công ty mẹ - con Công ty Thuốc lá Sài Gòn kính trình Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam xem xét và cho ý kiến chỉ đạo để công bố thông tin theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Bộ KHĐT;
- TCTy;
- HĐTV;
- BGD;
- Các đơn vị;
- Lưu: VT, VPHĐTV.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



CHỦ TỊCH

Nguyễn Phương Đông



BIỂU SỐ 2
TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2014			Thực hiện năm 2015			Thực hiện năm 2016			Ước thực hiện năm 2017		
		Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)
1	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ												
	Công ty Thuốc lá An Giang	34	100%	34	36,00	97%	35,00	36,00	100%	36,0	100%	36,0	100%
	Công ty Thuốc lá Đồng Tháp	29	100%	29	31,00	100%	31,00	31,00	100%	31,0	100%	31,0	100%
	Công ty Thuốc lá Cửu Long				53,00	100%	53,00	53,00	100%	53,0	100%	53,0	100%
	Công ty Thuốc lá Long An							107,00	100%	107,0	100%	107,0	100%
	Công ty Thuốc lá Bến Tre							108,00	100%	110,0	100%	110,0	100%
2	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi phối (cấp 2)												

